

Bản án số: 33/2024/HS-PT

Ngày: 30 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyền

Các Thẩm phán:

1. Ông: Nguyễn Xuân Diệu

2. Ông: Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo **Lê Đình C** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đình C, sinh ngày 12/5/1993 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình**; Chỗ ở hiện tại: **Thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Thanh Q**, sinh năm 1960; Con bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1960; Vợ **Đặng Thị P**, sinh năm 1993; Con: Có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình. Ngày 07/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 16/6/2012. Từ năm 2016 đến nay sinh sống và lao động tự do tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/10/2023, tại khu vực đường T thuộc thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã Đ tiến hành kiểm tra Lê Đình C có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, C tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 vỏ bao nilon trong suốt bên trong chứa 11 viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén hình tròn màu xanh. C khai nhận 11 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy dạng hồng phiến C cất giấu để sử dụng cho bản thân, còn 01 viên nén màu xanh không phải là ma túy.

Nguồn gốc số ma túy trên C khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C đến quán Internet dọc đường không rõ địa chỉ cụ thể, thông qua mạng xã hội Zalo C1 gọi cho một nam thanh niên không rõ lý lịch để hẹn mua ma túy. C1 đến đường T thuộc thôn T, xã Đ gặp nam thanh niên này và mua ma túy loại hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C1 về nhà rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 973/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

+ Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,927g (không phải chín trăm hai mươi bảy gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

+ Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng: 0,084g (không phải không trăm tám mươi bốn gam).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 phong bì thư đã được niêm phong số 973/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, hoàn trả sau giám định bên trong chứa 0,82g ma túy, loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao vỏ gói. Quá trình giám định đã sử dụng hết 0,107g ma túy mẫu ký hiệu A1 và 0,084g không phải là chất ma túy mẫu ký hiệu A2.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Lê Đình C** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, bị cáo **Lê Đình C** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo **C** thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, tuy nhiên bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **Lê Đình C** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án 18 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Đình C** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Lê Đình C** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do

vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 04/10/2023, tại khu vực đường T thuộc thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Lê Đình C đã có hành vi tàng trữ 11 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,927g (không phải chín trăm hai mươi bảy gam) mục đích để sử dụng cho bản thân.

Với lượng ma túy cất giấu trong người của C là 0,927g, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Đình C không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của bị cáo, do đó mức án 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Đình C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình C và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2023.

2. Về án phí: Bị cáo **Lê Đình C** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 5 năm 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự TP. Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND TP. Đồng Hới;
- Bị cáo.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyên